

Số: 17/2018/QĐST-DS

Liên Chiểu, ngày 13 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 161/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P; Trụ sở: 45 đường L, Quận M, TP. H; Địa chỉ chi nhánh: 31-32 đường Q, quận H, TP. Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Thành N** – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T. (Theo giấy ủy quyền số 48/2016/UQ.CT.HĐQT ngày 02/11/2016 của Chủ tịch HĐQT). Ông **Trương Thành N** ủy quyền lại cho ông **Đinh Văn Q** – Sinh năm: 1991 – Chuyên viên thu hồi nợ (Theo giấy ủy quyền số 15/GUQ –OCB.18 ngày 12/9/2018).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình H** – Sinh năm: 1971 và Bà **Trần Thị H1** - Sinh năm: 1972; Cùng địa chỉ: K48/04 đường T, tổ 226, phường H, quận L, thành phố Đ;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ và thời gian thanh toán: Ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị H1 xác định còn nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền 420.982.971 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 381.609.081 đồng; lãi trong hạn: 32.098.528 đồng; lãi quá hạn: 7.275.362 đồng vào ngày 05/12/2018. Tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 04/11/2018 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất theo các hợp đồng tín

dụng số 0541500189/2015/HĐTD-CN ngày 08/10/2015; Hợp đồng tín dụng số 0279/2016/HĐTD-CN ngày 14/09/2016; Hợp đồng tín dụng số 0071/2017/HĐTD-CN ngày 09/03/2017; Hợp đồng tín dụng số 0400/2016/HĐTD-CN ngày 22/12/2016 cho đến khi trả xong nợ.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị H1 tự nguyện chịu 10.419.659 đồng (*Mười triệu, bốn trăm mười chín nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.323.888 đồng (*Mười triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng*) theo biên lai thu số 0005812 ngày 18/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

- Trường hợp ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị H1 không thực hiện đúng cam kết trả nợ như trên cho Ngân hàng thì tài sản mà Nguyễn Đình H và bà Trần Thị H1 đã thế chấp là nhà và đất tại tổ 46 phường H, quận L, TP. Đ (nay là K48/04 đường T, tổ 226, phường H, quận L, TP. Đ) theo các hợp đồng thế chấp:

- Hợp đồng thế chấp số 0541300203/2013/BĐ ngày 14/10/2013 và phụ lục số 02/PL-BĐ ngày 28/02/2014;

- Hợp đồng thế chấp số 0541300203/2013 BĐ ngày 14/10/2013 phụ lục số 02//PL-BĐ ngày 28/02/2014 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0541300203.03/SĐBS-HĐBĐ ngày 14/09/2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0541300203.03/SĐBS-HĐBĐ ngày 14/09/2016;

- Hợp đồng thế chấp số 0541300203/2013BĐ ngày 14/10/2013 phụ lục 02/PL-BD ngày 28/02/2014, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0541300203.03/SĐBS-HĐBĐ ngày 14/09/2016, Hợp đồng sửa đổi bổ sung 0541300203.04/SĐBS-HĐBĐ ngày 22/12/2016;

- Hợp đồng thế chấp số 0541300203/2013/BĐ ngày 14/10/2013 và phụ lục số 02/PL-BĐ ngày 28/02/2014 Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0541300203.03/SĐBS-HĐBĐ ngày 14/09/2016. Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0541300203.05/SĐBS-HĐBĐ ngày 09/03/2017.

Các hợp đồng thế chấp trên đã được Phòng công chứng số 02, Thành Phố Đà Nẵng chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm.

Đất có diện tích 93,3 m², diện tích xây dựng 69,8 m², diện tích sàn 43,0 m², thửa đất số 130, tờ bản đồ số 110. Địa chỉ: Tổ 38 phường H, quận L, TP. Đ (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 613109 do UBND Quận Liên Chiểu TP. Đà Nẵng cấp ngày 20/01/2010 số vào sổ cấp GCN: CH00048) đứng tên bà Trần Thị H1 . Qua xem xét thẩm định tại chỗ thì tài sản thế chấp không thay đổi so với thời điểm thế chấp tại Ngân hàng. Đất và tài sản gắn liền trên đất có tứ cận: Phía Đông Bắc giáp đường kiệt; Phía Tây Bắc giáp nhà ông S; Phía Đông Nam giáp nhà ông T; Phía Tây Nam giáp đất của ông C sẽ được xử lý theo Điều 303 Bộ luật dân sự 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

- Sau khi ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị H1 thực hiện đúng cam kết trả nợ như trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP P có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 613109 do UBND quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 20/01/2010 số vào sổ cấp GCN: CH00048) đứng tên bà Trần Thị H1 .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc